

Con Ốc Thép

Song Nhâm

- Anh Năm, con ốc này đâu cần dùng nữa, còn để ở đây chi vậy? Liệng bỏ đi nha, anh Năm?

Tiếng Hóa hỏi trong khi tôi đang lui cui thu xếp lại mớ giấy tờ hỗn độn trong ngăn kéo bàn giấy.

- Ê! Khoan đã. Cứ để đó. Liệng chi. Nó chẳng có gì choáng chỗ lắm đâu.

Hóa để con ốc bằng thép trở về chỗ cũ, rồi nói:

- Hết giờ rồi. Thôi, em về trước nha.

Sau cái gật đầu của tôi, Hóa quay ra phía cửa. Tôi hơi chồm người tới, cầm con ốc thép lên ngắm nó. Con ốc bằng thép tốt, đen tuyền. Tôi để ý: có một chút màu vàng hơi đục ở phía trên. Có lẽ mấy hôm nay tôi bận việc đi xa, không để ý tới nó, hay có ai làm rơi nước gì – có thể nước miếng của ai đó – lên nó hay chẳng, nên nó bị ố vàng.

Tôi đưa con ốc lên gần miệng, hà hơi thở của tôi vào chỗ có màu vàng đục rồi chà lên tay áo. Màu vàng lợt dần. Tôi lại hà hơi, rồi lại chà. Độ vài lần như vậy thì màu da của con ốc trở lại đen bóng như cũ. Một màu đen tuyền ngả hơi xanh, chứng tỏ nó đã được tôi luyện nên từ một chất thép tốt nhất và có độ bền vô song.

Bỏ con ốc vào lòng bàn tay, tôi nghiêng tay cho con ốc lăn qua lăn lại trong lòng bàn tay. Nó như tỏ ra thích chí nên lăn một cách tròn đều, đẹp mắt. Những lúc đổi góc cạnh, da nó phản chiếu ánh đèn

tỏa ra những tia rực sáng như những ánh lửa chói chang bùng bùng sáng trong đêm tối trời, âm u.

Tôi ngừng thẳng bàn tay lại. Con ốc lăn đến giữa lòng bàn tay tôi rồi nằm im ở chỗ lõm nhất, gọn lỏn như đang trù mền vào hơi ấm tỏa ra từ bàn tay tôi. Nhìn thẳng vào con ốc, tôi thấy thương mền nó một cách kỳ lạ. Mong muốn một ngày nào đó, nó sẽ được trở về với nhiệm vụ đích thực của nó.

Hai mươi bốn năm trước đây, tôi “mua” được một cỗ xe cũ bị bỏ nằm tro bụi nơi bãi đất hoang phía sau một nhà máy vĩ đại. Cỗ xe này đã được khiêng ra và bỏ nằm đây trên sáu năm rồi, sau khi người chủ thay thế nó bằng một cỗ xe khác, hợp với ý thích của ông ta hơn. Mặc dù cỗ xe này vẫn đang mạnh khỏe, vẫn đang chạy tốt. Duy chỉ có điều thân thể của nó có nhiều chỗ móp méo, sờn rách do bởi thời gian người ta dùng nó mà không bảo trì đúng mức.

Sau khi bị thay thế một cách tức tưởi, nó bị vát ra đây, bị bỏ nằm tro bụi, tro gan cùng tuế nguyệt. Mặc cho nắng táp, mặc cho mưa sa. Lâu ngày, cỗ xe bị “rã” dần. Rồi kể đó, nó lại bị một số người vô ý thức, chỉ thấy vài cái lợi nhỏ nhoi trước mắt, góp tay tàn phá nó thêm một cách vô tội vạ.

Cho đến lúc tôi tìm ra và “mua” được nó thì cỗ xe đã tan thương lắm rồi. Tang thương đến nỗi không còn có thể tan thương hơn được nữa. Nếu những người vô lương kia đừng góp tay vào hủy hoại nó, mà biết gìn giữ nó thì có lẽ nó, vẫn còn có thể dùng lại được, có thể còn dư sức để phon phon chạy trên đường dài cùng chung với những cỗ xe khác; thì nó đâu bị uống phí, đâu đến nỗi bơ vơ, lạc lõng những ba mươi năm trời đàng đàng như thế này!!!!???

Khi tìm ra được cỗ xe, nhìn nó bị sút tay, gãy gọng không còn rõ ra hình dáng. Tôi thương cảm nó vô cùng. Tôi biết với khả năng của riêng một người thì không đủ. Nhưng, tôi vẫn hy vọng một ngày nào đó với những bàn tay chuyên nghiệp góp sức vào để phục hồi nó, nó sẽ chạy lại được.

Đem cỗ xe về để trong “ga ra” của tôi, tôi bắt đầu công việc tu sửa. Thân xe không có gì đáng ngại dù cho nó bị móp méo, trầy xước gì đi nữa thì hình hài nó vẫn còn nguyên vẹn đó. Rất dễ dàng sửa chữa. Chỉ cần mình cố công, gắng sức nó sẽ trở lại như xưa. Duy chỉ có bộ máy, phần chủ lực của cỗ

xe, thật là thê thảm, rã rời. Các cơ phận chủ yếu của bộ máy đã bị tháo mất. Giờ này chắc chúng phân tán mỗi phần một nơi. Có thể tận chân trời góc biển. Với một khả năng nhỏ bé của một người làm thế nào để gom tụ chúng về lại được đây!!!???

Điều đặc biệt ở phần nắp đầu máy (quy láp) có mười hai con ốc để bắt giữ nó vào với thân máy. Các con ốc này bằng thép được tôi luyện một cách đặc biệt để chịu sức nóng và sức ép cực mạnh của sự nổ. Mười một con đã biến mất, chỉ còn lại một con duy nhất còn dính lại cùng với nắp đầu máy. Điều lạ lùng hơn nữa là con ốc này rất dễ tháo rời. Chỉ cần dùng tay không và cũng không cần dùng sức, vặn nhẹ là nó rời ra ngay. Thế mà nó còn ở lại. Trong khi đó, có những phần khác rất khó tháo rời thì lại không còn.

Cầm con ốc trên tay, với nước da đen tuyền và bóng xanh của nó, tôi hiểu giá trị đích thực của nó. Bỗng, một niềm xúc cảm sâu xa dâng lên trong lòng tôi, khiến tôi quý nó vô cùng. Hình như nó cũng đồng cảm với tôi. Tôi cảm nhận ra được điều đó. Nó reo vui trong lòng bàn tay tôi. Sau vài cái hà hơi và chà mạnh nó trên tay áo, nước da nó bóng thêm và sáng hơn.

Tôi đặt nó trên bàn làm việc của tôi. Từ đó, mỗi khi ngồi vào bàn và trước khi làm việc tôi đều ngắm nhìn nó một cách triu mến. Đôi lúc, có chút rảnh rỗi tôi lại cầm nó lên rồi vừa hà hơi vừa chà bóng nó. Càng ngày tôi càng cảm thấy nó thân thương, gần gũi tôi hơn. Nó với tôi như quyến lại thành một. Tôi đặt tên cho nó là Vọng tiếp nối với tên tôi là Kỳ. Đôi lúc, vừa ngắm nhìn nó tôi vừa thì thầm, vỗ về nó mà như là thì thầm, vỗ về chính tôi:

- *Vọng ơi! Kỳ biết thế nào rồi cũng có ngày Vọng sẽ được trở về với nhiệm vụ chính của Vọng. Ngày ấy tất phải đến! Vọng sẽ không bị uổng phí nằm lẻ loi, vô ích ở đây. Kỳ vọng của chúng ta rồi sẽ thành hiện thực.*

Sau những lúc ấy, trong tôi lại nổi lên một niềm tin tưởng mãnh liệt. Niềm tin này đã giúp sức cho tôi trong việc phục hồi lại cỗ xe. Tôi đã cố công đi tốp nhặt từng chút một các cơ phận của bộ máy, của cỗ xe. Nhưng đã ba mươi năm qua rồi mà cỗ xe vẫn còn nằm tro ra đáy. Chẳng may nhúc nhích. Tôi biết khả năng của riêng một người

không thể làm cho nó nổ, nó chạy lại được. Tôi chỉ có một niềm tin, một kỳ vọng những bàn tay chuyên môn cùng góp sức lại dựng phục hồi nó, làm cho nó nổ lại, làm cho nó chạy lại. Cùng góp mặt với những cỗ xe khác trên đường đời.

Những bàn tay chuyên môn ấy bây giờ ở nơi nao? Ngày nào những bàn tay ấy sẽ cùng tụ hội lại, cùng góp sức lại...??? Để phục hồi cỗ xe.

Chắc chắn cỗ xe sẽ được phục hồi. Niềm tin, niềm kỳ vọng lại nổi lên vững chắc trong lòng tôi.

Song Nhâm
(Sydney, 01-07-2005)